

Bài 3: Dãy số tương đồng

Cho 1 dãy gồm c chữ số và 3 thao tác trên dãy số đó:

- Thay đổi: Cộng hoặc trừ mỗi phần tử của dãy cho cùng 1 số.
- Hoán vị: Hoán vị các phần tử của dãy.
- Kết hợp: kết hợp 2 thao tác trên.

Sau khi thực hiện 1 trong 3 thao tác trên ta được 1 dãy số mới là dãy tương đồng với dãy số đã cho.

Ví dụ: cho dãy gồm 3 số 4 6 7, một số dãy tương đồng của dãy này là:

- 3 5 6 (thay đổi: trừ đi 1)
- 6 8 9 (thay đổi: cộng thêm 2)
- 6 4 7 (hoán vị)
- 5 3 6 (kết hợp: trừ đi 1 và hoán vị)

Yêu cầu: Cho 2 dãy số:

- Dãy 1: gồm n ($1 \leq n \leq 20000$) số nguyên, mỗi số có giá trị từ 1 đến 88.
- Dãy 2: gồm c ($1 \leq c \leq 10$) số nguyên, mỗi số có giá trị từ 1 đến 88.

Tìm số dãy con tương đồng của dãy 2 trong dãy 1 và vị trí xuất hiện của nó.

Dữ liệu vào: cho trong file văn bản `homseq.inp` có cấu trúc như sau:

- Dòng đầu ghi số n , n dòng tiếp theo mỗi dòng ghi 1 số nguyên cho biết thông tin dãy 1.
- Dòng $n+2$ ghi số c , c dòng tiếp theo mỗi dòng ghi 1 số nguyên cho biết thông tin dãy 2.

Kết quả: ghi ra file văn bản `homseq.out` có cấu trúc như sau:

- Dòng đầu ghi số k cho biết số dãy tương đồng tìm được.
- k dòng tiếp theo mỗi dòng ghi 1 số (theo thứ tự tăng dần) cho biết vị trí xuất hiện của dãy con tương đồng tìm được.

Ví dụ:

homseq.inp	homseq.out
6	2
1	2
8	4
5	
7	
9	
10	
3	
4	
6	
7	